

Số: 2640 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 06 tháng 11 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường (Đính kèm Danh mục).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Đồng thời, bãi bỏ thủ tục hành chính có số thứ tự: 01, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, Mục I Thủ tục cấp thành phố, Phần A Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành kèm Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- UBND TP (1B);
- VP. UBND TP (2B, 3BG);
- Trung tâm CNTT&TT (Sở TTTT);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, MT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Tấn Hiền**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số : 2640 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	Không quá 87 ngày làm việc: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Trong thời gian không quá 38 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi đề án thăm dò để lấy ý kiến góp ý của một số chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên sâu và tổ chức thẩm định nội dung đề án thăm dò khoáng sản. Thời gian trả lời ý kiến của chuyên gia không quá 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được đề nghị của cơ quan tiếp nhận hồ sơ. + Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường (số 09 Cách mạng Tháng 8, p. An Hoà, q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ) hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công. - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.	Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể: - Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 4.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép.	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng

		<p>góp ý của các chuyên gia, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến và gửi kèm theo hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản kèm theo ý kiến góp ý của các chuyên gia, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thông qua nội dung đề án thăm dò khoáng sản để cấp phép hoặc thành lập Hội đồng thăm định trong trường hợp cần thiết.</p> <p>- Thời hạn cấp Giấy phép thăm dò:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 21 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức, cá nhân nộp lại hồ sơ đã hoàn chỉnh theo thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả</p>	<p>sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm</p>
--	--	--	--

		<p>thẩm định hồ sơ, đề án, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cấp phép thăm dò cho Ủy ban nhân dân thành phố.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản. Trong trường hợp không cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, Sở Tài</p>		<p>2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.</p>
--	--	--	--	---

		nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản để nhận kết quả.			
2	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	<p>Không quá 45 ngày làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn.</li> <li>+ Trong thời hạn không quá 27 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến gia hạn.</li> </ul> </li> <li>- Thời hạn giải quyết gia hạn Giấy phép thăm dò:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường (số 09 Cách mạng Tháng 8, p. An Hoà, q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ) hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công.</li> <li>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</li> </ul>	<p>Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hecta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép;</li> <li>- Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép;</li> <li>- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng</li> </ul>

		<p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân thành phố.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc cho phép hoặc không cho phép gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản.</p> <p>Trong trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò</p>		<p>khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>
--	--	---	--	--

		khoáng sản để nhận kết quả.			
3	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	<p>Không quá 45 ngày làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc</li> <li>- Thời hạn thẩm định hồ sơ:</li> </ul> <p>+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 27 ngày làm việc, phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến chuyển nhượng quyền thăm dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn giải quyết chuyển nhượng quyền thăm dò Giấy phép thăm dò:</li> </ul> <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường (số 09 Cách mạng Tháng 8, p. An Hoà, q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ) hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công.</li> <li>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</li> </ul>	<p>Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép;</li> <li>- Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép;</li> <li>- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;</li> <li>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11</li> </ul>



		<p>ban nhân dân thành phố.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cho phép chuyển nhượng quyền thăm dò.</p> <p>Trong trường hợp không cấp chuyên nhượng quyền thăm dò Giấy phép thăm dò khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép.</p>			<p>năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>
4	<p>Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản.</p>	<p>Không quá 45 ngày làm việc:</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>- Thời thẩm định hồ sơ:</p> <p>+ Trong thời</p>	<p>- <i>Nộp hồ sơ</i>: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường (số 09 Cách mạng Tháng 8,</p>	Không	<p>- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày ngày 17 tháng 11 năm 2010;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của</p>

	<p>gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản/trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 27 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản.</p> <p>- Thời hạn giải quyết trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày làm</p>	<p>p. An Hoà, q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ) hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công.</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i></p> <p>Trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</p>	<p>Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.</p>
--	--	---	---

	<p>việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân thành phố.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cho phép trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản.</p> <p>Trong trường hợp không cho phép trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận</p>			
--	--	--	--	--

		được hồ sơ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản để nhận kết quả.			
5	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	<p>Không quá 184 ngày làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn kiểm tra báo cáo trữ lượng khoáng sản:</li> </ul> <p>+ Trong thời gian không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra toàn bộ hồ sơ tài liệu báo cáo; kiểm tra thực địa khu vực thăm dò khoáng sản, mẫu lõi khoan, hào, giếng trong trường hợp xét thấy cần thiết;</p> <p>+ Trong thời gian không quá 60 ngày làm việc, kể từ</p>	<p>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường (số 09 Cách mạng Tháng 8, p. An Hoà, q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ) hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công.</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</p>	<p>Phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản áp dụng Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. Cụ thể:</p> <p>Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đến 01 tỷ đồng: Mức phí: 10 triệu đồng.</li> <li>- Trên 01 tỷ đến 10 tỷ đồng: Mức phí: 10 triệu đồng + (0,5% x phần tổng chi phí trên 1 tỷ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng</li> </ul>

		<p>ngày kết thúc công việc nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi báo cáo kết quả thăm dò đến các chuyên gia thuộc các lĩnh vực chuyên sâu để lấy ý kiến góp ý về các nội dung có liên quan trong báo cáo thăm dò khoáng sản. Thời gian trả lời của chuyên gia không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan tiếp nhận hồ sơ;</p> <p>+ Trong thời gian không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc công việc nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các chuyên gia và chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản và phê duyệt trữ lượng khoáng</p>		<p>đồng).</p> <p>- Trên 10 tỷ đến 20 tỷ đồng: Mức phí: 55 triệu đồng + <math>(0,3\% \times</math> phần tổng chi phí trên 10 tỷ đồng).</p> <p>- Trên 20 tỷ đồng: Mức phí: 85 triệu đồng + <math>(0,2\% \times</math> phần tổng chi phí trên 20 tỷ đồng).</p>	<p>cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>
--	--	---	--	---	--

	<p>sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Trong thời gian không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành nội dung công việc thăm định hồ sơ, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Hội đồng tư vấn kỹ thuật (nếu thành lập) tổ chức phiên họp Hội đồng.</li><li>+ Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên họp của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Hội đồng tư vấn kỹ thuật, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành biên bản họp Hội đồng. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo thăm dò khoáng sản theo ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Hội đồng tư vấn kỹ thuật, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo nêu rõ nội dung cần bổ sung,</li></ul>			
--	---	--	--	--

	<p>hoàn thiện kèm theo biên bản họp Hội đồng. Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng bổ sung, hoàn thiện báo cáo thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định báo cáo.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thăm dò đã bổ sung, hoàn chỉnh của tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt trữ lượng khoáng sản của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.</p>			
--	--	--	--	--

		<p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả giải quyết hồ sơ: Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng đến nhận kết quả trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan.</p>			
6	<p>Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản.</p>	<p>Không quá 10 ngày làm việc</p>	<p>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường (số 09 Cách mạng Tháng 8, p. An Hoà, q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ) hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công.</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ</p>	Không	<p>- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010.</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh</p>



			quan tiếp nhận hồ sơ hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.		vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.
7	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình.	(1) Đối với hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản: không quá 87 ngày làm việc. (2) Đối với hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản: không quá 40 ngày làm việc. (3) Đối với hồ sơ khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: không quá 57 ngày làm việc. Cụ thể: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc.	- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường (số 09 Cách mạng Tháng 8, p. An Hoà, q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ) hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công. - <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua	Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. Cụ thể: * Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản và Giấy phép khai	- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 45/2016/TT-

	<p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Đối với hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản: không quá 69 ngày làm việc. + Đối với hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản: không quá 20 ngày làm việc. + Đối với hồ sơ khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: không quá 45 ngày làm việc. - Thời hạn cấp giấy phép: + Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản: không quá 12 ngày làm việc. + Đối với Quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản: không quá 12 ngày làm việc. + Đối với giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: không quá 06 ngày làm việc. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ</p>	<p>hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</p>	<p>thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: 1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối: - Có công suất khai thác dưới 5.000 m<sup>3</sup> /năm. Mức thu: 1.000.000 (đồng/giấy phép). - Có công suất khai thác từ 5.000 m<sup>3</sup> đến 10.000 m<sup>3</sup> /năm. Mức thu: 10.000.000 (đồng/giấy phép). - Có công suất khai thác trên 10.000 m<sup>3</sup> /năm. Mức thu: 15.000.000 (đồng/giấy phép). 2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup> /năm. Mức thu: 15.000.000 (đồng/giấy phép). - Giấy phép khai thác khoáng sản</p>	<p>BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy</p>
--	--	--	--	---

		<p>sơ: không quá 03 ngày làm việc.</p>		<p>làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup>/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối: Mức thu: 20.000.000 (đồng/giấy phép). Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối: Mức thu 30.000.000 (đồng/giấy phép).</p> <p>3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ</p>	<p>định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.</p>
--	--	--	--	---	--

				<p>công nghiệp; đá          óp lát và nước          khoáng. Mức          thu: 40.000.000          (đồng/giấy          phép).</p> <p>4. Giấy phép          khai thác các          loại khoáng sản          lộ thiên trừ các          loại khoáng sản          đã quy định tại          điểm 1, 2, 3, 6, 7          của mức thu          này:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không sử dụng              vật liệu nổ công              nghiệp. Mức              thu: 40.000.000              (đồng/giấy              phép).</li> <li>- Có sử dụng vật              liệu nổ công              nghiệp. Mức              thu: 50.000.000              (đồng/giấy              phép).</li> </ul> <p>5. Giấy phép          khai thác các          loại khoáng sản          trong hầm lò trừ          các loại khoáng          sản đã quy định          tại điểm 2, 3, 6          của mức thu          này: Mức thu:          60.000.000          (đồng/giấy          phép).</p> <p>6. Giấy phép          khai thác          khoáng sản quý          hiếm. Mức thu:          80.000.000          (đồng/giấy          phép).</p> <p>7. Giấy phép          khai thác          khoáng sản đặc          biệt và độc hại.          Mức thu:          100.000.000</p>
--	--	--	--	--

				(đồng/giấy phép). * Đối với Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản: không thu phí, lệ phí	
8	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ít nhất là 15 ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết việc đấu giá.</li> <li>- Trong thời gian không quá 01 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia cuộc đấu giá.</li> <li>- Thời gian nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là 03 ngày.</li> <li>- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản 01 bộ hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản và nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường (số 09 Cách mạng Tháng 8, p. An Hoà, q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ) hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá (Thực hiện theo thông báo mời đấu giá).</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo công khai tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố nơi có khu vực khoáng sản được đấu giá.</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;</li> <li>- Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;</li> <li>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</li> <li>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều</li> </ul>

		<p>cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá.</p> <p>- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá.</p> <p>- Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.</p>			<p>của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.</p>
9	<p>Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt</p>	<p>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ít nhất là 15 ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết việc đấu giá.</p> <p>- Trong thời gian không quá 01 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở</p>	<p>Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản và nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường (số 09 Cách mạng Tháng 8, p. An Hoà, q. Ninh</p>	Không	<p>- Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;</p> <p>- Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;</p> <p>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của</p>

		<p>Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia cuộc đấu giá.</p> <p>- Thời gian nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là 03 ngày.</p> <p>- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá.</p> <p>- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá.</p> <p>- Thời gian</p>	<p>Kiều, TP. Cần Thơ) hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá (Thực hiện theo thông báo mời đấu giá).</p> <p>Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo công khai tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố nơi có khu vực khoáng sản được đấu giá.</p>		<p>Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.</p>
--	--	--	--	--	---

		thông báo và đăng tải công khai - kết quả trúng đấu giá là 05 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.			
10	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	<p>Không quá 45 ngày làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn.</li> <li>+ Trong thời hạn không quá 27 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến gia hạn.</li> </ul> </li> <li>- Thời hạn giải quyết gia hạn Giấy phép khai thác: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày làm</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường (số 09 Cách mạng Tháng 8, p. An Hoà, q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ) hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công.</li> <li>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</li> </ul>	<p>Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có công suất khai thác dưới 5.000 m<sup>3</sup>/năm. Mức thu: 500.000 (đồng/giấy phép).</li> <li>- Có công suất khai thác từ 5.000 m<sup>3</sup> đến 10.000 m<sup>3</sup>/năm. Mức thu: 5.000.000 (đồng/giấy phép).</li> <li>- Có công suất khai thác trên 10.000 m<sup>3</sup>/năm.</li> </ul> </li> </ol>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng</li> </ul>



		<p>việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân thành phố.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc cho phép hoặc không cho phép gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản.</p> <p>Trong trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản để</p>		<p>Mức thu: 7.500.000 (đồng/giấy phép).</p> <p>2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:</p> <p>- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup>/năm. Mức thu: 7.500.000 (đồng/giấy phép).</p> <p>- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup>/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của mức thu</p>	<p>sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>
--	--	---	--	--	---

		nhận kết quả.		<p>này. Mức thu: 10.000.000 (đồng/giấy phép).</p> <p>- Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của mức thu này. Mức thu: 15.000.000 (đồng/giấy phép).</p> <p>3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng. Mức thu: 20.000.000 (đồng/giấy phép).</p> <p>4. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, 2, 3, 6, 7 của mức thu này:</p> <p>- Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Mức</p>	
--	--	---------------	--	--	--

				<p>thu: 20.000.000 (đồng/giấy phép).</p> <p>- Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Mức thu: 25.000.000 (đồng/giấy phép).</p> <p>5. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, 3, 6 của mức thu này. Mức thu: 30.000.000 (đồng/giấy phép).</p> <p>6. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm. Mức thu: 40.000.000 (đồng/giấy phép).</p> <p>7. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại. Mức thu: 50.000.000 (đồng/giấy phép).</p>	
11	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	<p>Không quá 45 ngày làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn thẩm định hồ sơ:</li> </ul> <p>+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài</p>	- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường (số 09 Cách mạng Tháng 8, p. An Hoà, q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ) hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua hệ thống dịch vụ	<p>Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí</p>	<p>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP</p>

		<p>nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị chuyển nhượng.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 27 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến chuyển nhượng.</p> <p>- Thời hạn giải quyết chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân thành phố.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cho phép hoặc</p>	<p>công.</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i></p> <p>Trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</p>	<p>thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <p>1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối:</p> <p>- Có công suất khai thác dưới 5.000 m<sup>3</sup>/năm. Mức thu: 500.000 (đồng/giấy phép).</p> <p>- Có công suất khai thác từ 5.000 m<sup>3</sup> đến 10.000 m<sup>3</sup>/năm. Mức thu: 5.000.000 (đồng/giấy phép).</p> <p>- Có công suất khai thác trên 10.000 m<sup>3</sup>/năm. Mức thu: 7.500.000 (đồng/giấy phép).</p> <p>2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp</p> <p>- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup>/năm. Mức thu: 7.500.000 (đồng/giấy</p>	<p>ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án khai thác khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>
--	--	--	--	---	--

		<p>không cho phép chuyển nhượng.</p> <p>Trong trường hợp không cho phép chuyển nhượng thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản để nhận kết quả.</p>		<p>phép).</p> <p>- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup>/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của mức thu này. Mức thu: 10.000.000 (đồng/giấy phép).</p> <p>- Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của mức thu này. Mức thu: 15.000.000 (đồng/giấy</p>	
--	--	--	--	---	--

				<p>phép).</p> <p>3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng. Mức thu: 20.000.000 (đồng/giấy phép).</p> <p>4. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, 2, 3, 6, 7 của mức thu này:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Mức thu: 20.000.000 (đồng/giấy phép).</li> <li>- Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Mức thu: 25.000.000 (đồng/giấy phép).</li> </ul> <p>5. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, 3, 6 của mức thu này. Mức thu: 30.000.000 (đồng/giấy phép).</p> <p>6. Giấy phép khai thác khoáng sản quý</p>	
--	--	--	--	---	--

				hiếm. Mức thu: 40.000.000 (đồng/giấy phép). 7. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại. Mức thu: 50.000.000 (đồng/giấy phép).	
12	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.	<p>Không quá 45 ngày làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc.</li> <li>- Thời thẩm định hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản/trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.</li> <li>+ Trong thời hạn không quá 27 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội</li> </ul> </li> </ul>	<p>- <i>Nộp hồ sơ</i>: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường (số 09 Cách mạng Tháng 8, p. An Hoà, q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ) hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công.</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính</i>: Trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp</li> </ul>

	<p>dung khác có liên quan đến trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản/trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.</p> <p>- Thời hạn giải quyết trả lại giấy phép khai thác khoáng sản/trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân thành phố.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cho phép hoặc không cho phép trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản/trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.</p> <p>Trong trường hợp không cho</p>			<p>phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.</p>
--	--	--	--	---



		<p>phép trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản để nhận kết quả.</p>			
13	Đóng cửa mỏ khoáng sản	<p>Không quá 78 ngày làm việc:</p> <p>- <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>- <i>Thời hạn thẩm định đề án đóng cửa mỏ:</i> không quá 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường (số 09 Cách mạng Tháng 8, p. An Hoà, q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ) hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc	Bộ Tài chính quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí thẩm định đề án đóng cửa mỏ, nghiệm thu thực hiện đề án đóng cửa mỏ.	- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP

	<p>+ Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày có Phiếu tiếp nhận hồ sơ cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét hồ sơ; lấy ý kiến nhận xét, phản biện của thành viên Hội đồng; mời đại diện thành viên Hội đồng tham gia kiểm tra thực địa (trong trường hợp cần thiết). Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, tổ chức, cá nhân được gửi lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về nội dung đề án đóng cửa mỏ và các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn nêu trên, nếu không có văn bản trả lời coi như đã đồng ý.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến nhận xét, phản biện và cơ quan liên quan,</p>	<p>trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công.</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i>          Trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</p>	<p>ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản.</p>
--	--	--	--

		<p>cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổng hợp ý kiến góp ý, lập tờ trình báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định đề tổ chức phiên họp Hội đồng.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng quyết định thời điểm tổ chức phiên họp Hội đồng.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 06 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên họp, Chủ tịch Hội đồng thẩm định hoàn thành Biên bản họp Hội đồng. Trường hợp phải bổ sung, hoàn chỉnh hoặc chưa thông qua đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ, trong đó nêu rõ lý do phải bổ sung, hoàn chỉnh</p>			
--	--	--	--	--	--

	<p>hoặc chưa thông qua đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, kèm theo Biên bản họp Hội đồng thẩm định.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án đóng cửa mỏ khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định.</p> <p>- Thời hạn trình hồ sơ, đề nghị phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản</p> <p>+ Trường hợp đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được Hội đồng thẩm định thông qua, trong thời gian không quá 08 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên họp Hội đồng hoặc nhận được văn bản bổ sung, hoàn chỉnh đề án của tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ (nếu có), Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh và trình hồ sơ phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đề án đóng cửa</p>			
--	--	--	--	--

		<p>mỏ khoáng sản;</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình, kèm theo hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản ban hành quyết định phê duyệt đề án; trường hợp không phê duyệt đề án, phải có trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn trả kết quả phê duyệt đề án đóng cửa mỏ: Trong thời gian không quá 02 ngày, kể từ khi nhận được quyết định phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định.</p> <p>- Thời hạn tổ chức, cá nhân</p>			
--	--	--	--	--	--

	<p><i>thực hiện nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt:</i> Thời gian căn cứ vào nội dung đề án đóng cửa mỏ được phê duyệt và không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>- <i>Thời hạn nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản:</i> Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xác nhận, hoàn trả tiền ký quỹ phục hồi môi trường, cơ quan khác có liên quan tổ chức kiểm tra thực địa để xác minh kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> <p>- <i>Thời hạn trình hồ sơ đề nghị đóng cửa mỏ:</i> Trong thời</p>			
--	---	--	--	--

		<p>gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc kiểm tra thực địa về kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ theo quy định và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> <p>- <i>Thời hạn ban hành Quyết định đóng cửa mỏ:</i> Trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan tiếp nhận, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản, trường hợp không đồng ý ban hành quyết định thì phải có trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- <i>Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</i> Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản, Sở</p>			
--	--	--	--	--	--

		Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định.			
14	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	<p>Không quá 33 ngày làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc.</li> <li>- Thẩm định hồ sơ:</li> </ul> <p>+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác tận thu khoáng sản và kiểm tra thực địa.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến khu vực đề</p>	<p>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường (số 09 Cách mạng Tháng 8, p. An Hoà, q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ) hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công.</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</p>	<p>Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <p>Khai thác tận thu: 5.000.000 đồng/01giấy phép.</p>	<p>- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010.</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt</p>



		<p>ngiht khai thác tận thu khoáng sản.</p> <p>- Trình hồ sơ, quyết định cấp giấy phép:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân thành phố.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp thành phố quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.</p> <p>Trong trường hợp không cấp giấy phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân thành phố,</p>		<p>động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>
--	--	---	--	--

		Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.			
15	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	<p>Không quá 18 ngày làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc.</li> <li>- Thẩm định hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn.</li> <li>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến gia hạn.</li> </ul> </li> <li>- Thời hạn giải quyết gia hạn Giấy phép khai</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường (số 09 Cách mạng Tháng 8, p. An Hoà, q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ) hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công.</li> <li>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</li> </ul>	<p>Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <p>Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu: 2.500.000 đồng/01giấy phép.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010.</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt</li> </ul>

		<p>thác tận thu khoáng sản:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân thành phố.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc. Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định gia hạn hoặc không gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Trong trường hợp không đồng ý gia hạn giấy phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá</p>			<p>động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>
--	--	---	--	--	--

		nhân đề nghị gia hạn để nhận kết quả.			
16	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	<p>Không quá 21 ngày làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc.</li> <li>- Thẩm định hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị trả lại.</li> <li>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.</li> </ul> </li> <li>- Thời hạn giải quyết trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn</li> </ul> </li> </ul>	<p>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường (số 09 Cách mạng Tháng 8, p. An Hoà, q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ) hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công.</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010.</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</li> <li>- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường;</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản</li> </ul>

		<p>thành việc thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân thành phố.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định cho phép trả lại hoặc không cho phép trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.</p> <p>Trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn để nhận kết quả.</p>			<p>trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.</p>
--	--	---	--	--	---